

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 02/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng

2. Ông Trần Hải Đăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

- Nguyên đơn: Cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1938

Địa chỉ: thôn HĐ, xã ST, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ S:

Ông Thân Văn B, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn HĐ, xã ST, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn M, xã ST, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Hồng Đ, sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn M, xã ST, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

(Ông B có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là cụ Nguyễn Thị S trình bày:*

Ngày 13/4/2015, bà C vay của cụ số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay đến tháng 10/2015 phải trả. Nay đã quá hạn trả tiền nhưng cụ đòi nhiều lần mà bà C không trả. Nay cụ khởi kiện yêu cầu bà C phải trả cho cụ số tiền 20.000.000đồng, cụ không yêu cầu trả tiền lãi.

- *Người đại diện theo ủy quyền của cụ S là ông Thân Văn B cũng trình bày về việc cụ S cho bà C vay tiền như cụ S trình bày. Số tiền này cụ S cho bà C vay sau khi chồng của cụ đã chết nên là tài sản riêng của cụ S. Bà C vay tiền không liên quan đến chồng bà C nên ông chỉ yêu cầu cá nhân bà C phải trả cho cụ S số tiền 20.000.000đồng, ông không yêu cầu trả lãi.*

- *Bị đơn là bà Đặng Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Hồng Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong các buổi kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, làm việc tại Tòa án, bà C và ông Đ đều vắng mặt, không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của cụ S, Tòa án cũng không thu thập được ý kiến của các đương sự này.*

- *Tại phiên tòa, ông B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của cụ S. Bà C và ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.*

- *Đại diện VKSND huyện Yên Thế phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ S. Buộc bà C phải trả cho cụ S số tiền 20.000.000 đồng. Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Cụ S khởi kiện bà C yêu cầu trả tiền đã cho vay nên đây là quan hệ pháp luật về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà C có địa chỉ tại thôn M, xã ST, huyện Yên Thế, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Cụ S đã ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng. Bà C và ông Đ vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227;

khoản 2, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của cụ S: Mặc dù không thu thập được ý kiến của bà C về yêu cầu khởi kiện của cụ S nhưng căn cứ vào lời khai của cụ S, ông B và giấy biên nhận cụ S cung cấp, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định được: Ngày 13/4/2015, bà C vay của cụ S số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay là 05 tháng, tức đến ngày 13/9/2015 phải trả. Bà C đã được Tòa án thông báo việc cụ S khởi kiện nhưng bà không cung cấp ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của cụ S cho Tòa án nên bà phải chịu hậu quả pháp lý về việc không trình bày ý kiến của mình. Hội đồng xét xử xác định bà C có vay, có nợ cụ S 20.000.000đồng và đến nay chưa trả được. Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay tài sản đã ghi: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Nay đã quá hạn nhiều năm mà bà C chưa trả cho cụ S 20.000.000đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ S khởi kiện yêu cầu bà C phải trả số tiền trên là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ S, buộc bà C phải trả cho cụ S số tiền 20.000.000đồng.

[3] Về tiền lãi: Cụ S không yêu cầu trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Số tiền cho vay là tài sản riêng của cụ S. Cụ S chỉ yêu cầu cá nhân bà C phải trả tiền nên Hội đồng xét xử buộc bà C phải trả cho cụ S số tiền 20.000.000đồng.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của cụ S được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Án phí bà C phải chịu là: 20.000.000đồng x 5% = 1.000.000đồng. Cụ S không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Cụ S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C, ông Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị S đối với bà Đặng Thị C.

Buộc bà Đặng Thị C phải trả cho cụ Nguyễn Thị S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Bà Đặng Thị C phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CCTHA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Đăng